TDC CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

SINCE 2002

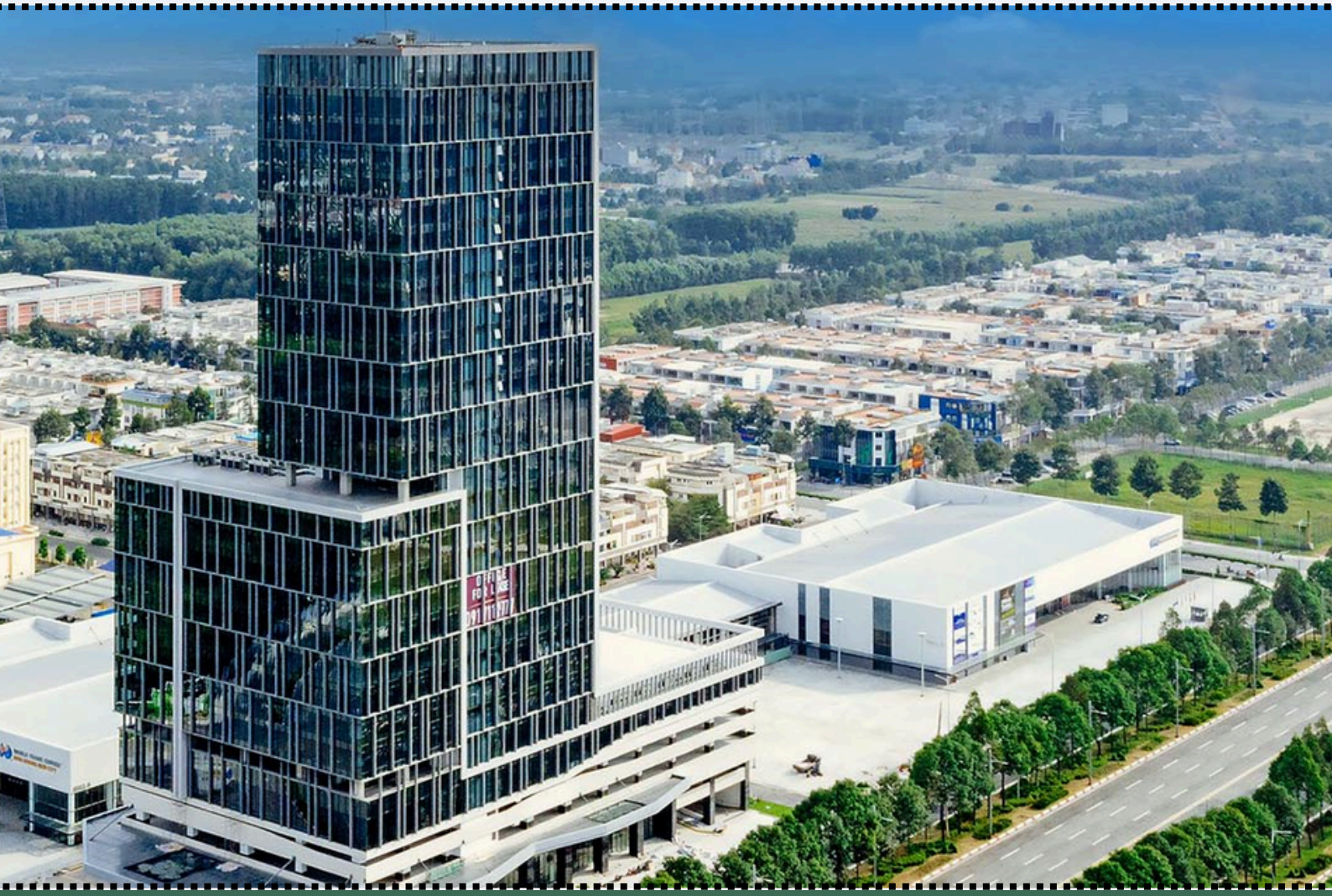

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày 22 tháng 04 năm 2026

BBHDQT2604290004

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4

NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐIỀU LỆ 4

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 6

Điều 1. Định nghĩa 6

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 9

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 9

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 10

CHƯƠNG III 11

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY. 11

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 11

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 11

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 12

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 12

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 14

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 15

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 15

Điều 10. Thu hồi cổ phần 16

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 17

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát 17

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 18

Điều 12. Quyền của cổ đông 18

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 21

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 23

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 26

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 28

Điều 17. Thay đổi các quyền 30

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 31

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 34

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 34

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 38
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 39
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 42
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 44
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 44
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 44
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 46
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 48
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 51
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 52
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 54
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 59
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 59
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 61
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 61
Điều 34. Người điều hành Công ty 61
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 62
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT 64
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát 64
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 64
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 65
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 66
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 67
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 68
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 69
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 72
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 73
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 73
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 74
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 74
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 75

Điều 46. Phân phối lợi nhuận 75
CHƯƠNG XIV. 76
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 76
Điều 48. Năm tài chính 77
Điều 49. Chế độ kế toán 77
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 78
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 78
Điều 51. Báo cáo thường niên 78
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 79
Điều 52. Kiểm toán 79
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 79
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 79
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 80
Điều 54. Giải thể công ty 80
Điều 56. Thanh lý 81
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 82
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 82
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY 83
Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty 83
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC 83
Điều 59. Ngày hiệu lực 83

PHẦN MỞ ĐẦU

PREAMBLE

- Điều lệ này của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.
  This Charter of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Company") constitutes the legal basis for all operations of the Company in accordance with applicable laws.
- Các quy định khác của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Điều lệ này và các quy định khác của luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc, quy định ràng buộc trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty.
  Other internal regulations of the Company, as well as Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors duly adopted in compliance with this Charter and applicable laws, shall constitute binding rules governing the Company's business operations.
- Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2026 (sau đây được gọi là "Điều lệ").
  This Charter has been unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company under Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ dated April 22, 2026 (hereinafter referred to as the "Charter").

NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐIỀU LỆ

LEGAL BASES FOR THE CHARTER

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các lần sửa đổi, bổ sung tại các thời điểm.
  Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented from time to time.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các lần sửa đổi, bổ sung tại các thời điểm.
  Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 8th session on November 26, 2019, as amended and supplemented from time to time.
- Căn cứ vào điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Based on the actual business and operational conditions of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua, bản Điều lệ này trở thành văn kiện pháp lý điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Công ty và các cổ đông của công ty và giữa các cổ đông với nhau. Cổ đông ở đây không chỉ có người đã ký tên thông qua văn kiện này mà còn gồm những người khác về sau này chấp nhận Bản điều lệ này và góp vốn vào công ty theo những quy định dưới đây.

Upon approval by the General Meeting of Shareholders, this Charter becomes the legal instrument governing the legal relationships between the Company and its shareholders, as well as among the shareholders themselves. Shareholders referred to herein include not only those who have signed and approved this Charter but also those who subsequently accept this Charter and contribute capital to the Company in accordance with the provisions set forth herein.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

CHAPTER I. DEFINITIONS

Điều 1. Định nghĩa

Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
   In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
   a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
   "Charter Capital" means the total par value of issued shares as prescribed in Article 6 of this Charter;
   b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   "Voting Rights" means share capital conferring voting rights on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;
   c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các lần sửa đổi, bổ sung;
   "Law on Enterprises" means Law No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (14th Legislature, 9th Session) on June 17, 2020, effective from January 1, 2021, as amended and supplemented from time to time;
   d. "Luật chứng khoán" là Luật số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các lần sửa đổi, bổ sung;
   "Securities Law" means Law No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (14th Legislature, 8th Session) on November 26, 2019, as amended and supplemented from time to time;
   e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
   "Date of Establishment" means the date on which the Company is first issued its Enterprise Registration Certificate;
   f. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
   "Executive Officers" include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant;
   g. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;

"Enterprise manager" means a person who manages the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer (General Director), and Deputy Chief Executive Officers (Deputy General Directors).

h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
"Related Person" means any individual or organization as defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Securities Law;

i. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
"Shareholder" means an individual or organization owning at least one share of a joint stock company;

j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
"Major Shareholder" means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;

k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
"Founding Shareholder" means a shareholder owning at least one ordinary share and whose name appears in the list of founding shareholders;

l. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

m. *"Operating Term" means the duration of operation of the Company as specified in Clause 5, Article 2 of this Charter, including any extension approved by the General Meeting of Shareholders;*

n. "Quy chế quản trị công ty" là quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và do Hội đồng quản trị ban hành;
"Corporate Governance Regulation" means the internal regulation on corporate governance developed by the Board of Directors, submitted to the General Meeting of Shareholders for approval, and promulgated by the Board of Directors;

o. "Người phụ trách quản trị công ty" có nghĩa như được quy định tại Điều 32 Điều lệ này;
"Person in charge of Corporate Governance" shall have the meaning as prescribed in Article 32 of this Charter;

p. "Công ty con" là doanh nghiệp thuộc các trường hợp sau đây: (i) Là doanh nghiệp mà công ty mẹ sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần đã phát hành; (ii) là doanh nghiệp mà quyền kiểm soát thuộc về công ty mẹ;
"Subsidiary" means an enterprise in which: (i) the parent company holds more than 50% of the charter capital or total issued shares; or (ii) the parent company has

controlling power, including the right to appoint the majority or all members of the Board of Directors or management and to amend the charter of such enterprise;

q. "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương được thành lập theo quyết định số 30/2002/QĐ-UB ngày 20 tháng 03 năm 2002 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án và chuyển Bộ phận kinh doanh bán buôn- bán lẻ và làm đại lý phân phối hàng hóa cho doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc Công ty Thương mại đầu tư và Phát triển nay là (Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex– CTCP (Becamex Group)) thành Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700413826 (số cũ: 4603000041) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 26 tháng 03 năm 2002.

"Company" means Binh Duong Trading and Development Joint Stock Company, established pursuant to Decision No. 30/2002/QĐ-UB dated March 20, 2002 issued by the People's Committee of Binh Duong Province regarding the approval of the plan to convert the wholesale-retail trading and distribution agency division for domestic and foreign enterprises under Investment, Trading and Development Company (now Becamex IDC Corp (Becamex Group)) into Binh Duong Trading and Development Joint Stock Company. The Enterprise Registration Certificate No. 3700413826 (former No. 4603000041) was first issued on March 26, 2002 by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
   In this Charter, references to any provision or document shall include any amendments or replacements thereto.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
   Headings (Chapters, Articles) are for convenience only and shall not affect the interpretation of this Charter.
4. Các thuật ngữ nào được đề cập trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ. *Terms defined in the Law on Enterprises and the Securities Law (unless inconsistent with the context or subject) shall have the same meanings when used in this Charter.*

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER II. NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, legal form, head office, branches, representative offices and term of operation of the Company

1. Tên Công ty

   Company name

   - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

     Vietnamese name: Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company

   - Tên tiếng Anh: Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company.

     English name: Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company.

   - Tên viết tắt: TDC

     Abbreviation: TDC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

   The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the prevailing laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

   The registered head office of the Company is:

   - Địa chỉ: L8-01, Tòa nhà WTC Tower, số 01 Hùng Vương, phường Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh.

     Address: L8-01, WTC Tower, No. 01 Hung Vuong Street, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City.

   - Điện thoại: 0274 2220 666

     Tel: 0274 2220 666

   - Fax: 0274 2220 678

     Fax: 0274 2220 678

   - Email: tdc@becamextdc.com.vn

     Email: tdc@becamextdc.com.vn

   - Website: www.becamextdc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches and representative offices in its business areas to implement its operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 99 năm.
   Unless the Company terminates its operation prior to its term in accordance with Clause 2 Article 54 or extends its operation pursuant to Article 55 of this Charter, the term of operation of the Company shall be ninety-nine (99) years from the date of establishment.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc công ty. *The Company has one (01) legal representative, who is the General Director of the Company.*
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:
   Rights and obligations of the legal representative:
   a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
      To perform assigned rights and obligations in an honest, prudent and best manner to ensure the lawful interests of the enterprise;
   b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
      To be loyal to the interests of the enterprise; not to use information, know-how or business opportunities of the enterprise; not to abuse position or title and not to use assets of the enterprise for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
   c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.
      To promptly, fully and accurately notify the enterprise of enterprises in which such legal representative and their related persons own or hold controlling shares or capital contributions.
3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này. *The legal representative of the enterprise shall bear personal liability for damages caused to the enterprise due to violations of the obligations specified in Clause 2 of this Article.*

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER III.

OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Objectives of operation of the Company

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:
   Business lines of the Company are as follows:

   Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty được đính kèm tại Phụ lục 01.

   The list of business lines of the Company is attached in Appendix 01.

   Các lĩnh vực kinh doanh của công ty có thể tăng hoặc giảm bớt tùy theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và do Đại Hội đồng cổ đông quyết định.
   The business lines of the Company may be expanded or reduced depending on the actual operational situation of the Company and shall be decided by the General Meeting of Shareholders.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:
   Objectives of operation of the Company are:
   a. Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các sáng lập viên, của các cổ đông để tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty nhằm gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày càng lớn mạnh. *To utilize capital, management capability, labor and reputation of the founders and shareholders to maximize profits of the Company in order to increase returns to shareholders and accumulate for reinvestment to further develop the Company.*
   b. Thông qua quá trình hoạt động kinh doanh của mình, công ty góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển địa phương, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.
      Through its business operations, the Company contributes to socio-economic efficiency, creates employment for workers, promotes local development and makes positive contributions to the state budget.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Article 5. Business scope and operations

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
   The Company is permitted to plan and carry out all business activities in accordance with the Enterprise Registration Certificate and this Charter, in compliance with the

prevailing laws, and to implement appropriate measures to achieve the objectives of the Company.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã hoàn thành thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
The Company may conduct business activities in other sectors as permitted by law when approved by the General Meeting of Shareholders, after completing notification of changes to registration contents with the business registration authority and such changes are published on the National Business Registration Portal.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.272.280.000.000 đồng *(Một ngàn hai trăm bảy mươi hai tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng);*
The charter capital of the Company is VND 1,272,280,000,000 (One trillion two hundred seventy-two billion two hundred eighty million Vietnamese Dong);
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 127.228.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần
The total charter capital of the Company is divided into 127,228,000 shares with a par value of VND 10,000 per share.
2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. Tất cả các cổ phần do công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
All shares issued by the Company are ordinary shares, including shares held by the State. The rights and obligations of shareholders are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may issue other classes of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là một phần không tách rời của Điều lệ này.
   The names, addresses, number of shares and other details of founding shareholders as prescribed by the Law on Enterprises are stated in the Enterprise Registration Certificate and form an integral part of this Charter.
6. Cổ phần phổ thông dự kiến phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp theo quy định của pháp luật để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối (hoặc tặng quyền chọn mua) số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
   Ordinary shares proposed to be issued must be offered for sale on a pre-emptive basis to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must notify the share offering, and such notice must clearly state the number of shares offered and the subscription period in accordance with the law so that shareholders may register to purchase. Shares not fully subscribed by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate (or grant options to purchase) such shares to other subjects under conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors, but such shares must not be sold under more favorable conditions than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or in case the shares are sold via a Stock Exchange by auction.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể xử lý cổ phiếu quỹ này theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
   The Company may repurchase shares issued by itself in accordance with the methods prescribed in this Charter and applicable laws. Ordinary shares repurchased by the Company shall be treasury shares, and the Board of Directors may handle such treasury shares in accordance with the Law on Securities and relevant guiding regulations.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company may issue other types of securities in accordance with the laws on securities and the securities market.

9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương là 50%.
   The maximum foreign ownership ratio in Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company is 50%.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share certificates

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
   Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares owned.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
   Shares are securities certifying the lawful rights and interests of their holders with respect to a portion of the charter capital of the issuing organization. Share certificates must include all mandatory contents as prescribed as prescribed in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
   Within 15 days from the date of submission of complete documents for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 02 months (or a longer period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for share subscription in accordance with the Company's share issuance plan, the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders shall not bear the cost of printing share certificates.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm nội dung sau:
   In case a share certificate is damaged, erased, lost, stolen or destroyed, the shareholder may request reissuance of a new share certificate and shall pay all related costs to the Company. The request must include the following contents:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information about the lost, damaged or otherwise destroyed share certificate;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.
A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the reissuance of the share certificate.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offering documents, temporary certificates and similar documents) shall be issued bearing the seal and signature of the legal representative of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
All shares are freely transferable unless otherwise provided in this Charter and by law. Shares listed on a Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không có nghĩa giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.
In case a shareholder dies, the heirs or administrators of the estate shall be recognized by the Company as the only persons entitled to or benefiting from such shares; however, this does not release the estate of the deceased shareholder from any obligations attached to the shares held.
3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
In case a deceased individual shareholder has no heir, or the heir refuses or is disqualified from inheritance, such shares shall be handled in accordance with civil law.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.
   Shareholders have the right to donate part or all of their shares in the Company to others or use shares to settle debts. In such cases, the recipient shall become a shareholder of the Company.
5. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
   Recipients of shares in the cases specified in this Article shall become shareholders only from the time their information is fully recorded in the shareholder register or at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
6. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
   Shares not fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as dividend rights, rights to receive bonus shares issued from equity, rights to subscribe for newly issued shares and other rights in accordance with law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Forfeiture of shares

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
   In case a shareholder fails to pay fully and on time for subscribed shares, the Board of Directors shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount together with interest and any costs arising from such failure.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
   Such notice must specify a new payment deadline (at least 7 days from the date of notice), place of payment, and clearly state that failure to comply will result in withdrawal of unpaid shares.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
   The Board of Directors has the right to withdraw shares that are not fully and timely paid if the requirements stated in the notice are not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
Withdrawn shares shall be considered shares authorized for offering as prescribed in Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale, redistribution or disposal of such shares to previous holders or other persons under conditions deemed appropriate.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
The shareholder whose shares are withdrawn shall cease to be a shareholder in respect of such shares but remains liable to pay all related amounts plus interest (at the non-term deposit rate prescribed by the State Bank) from the date of withdrawal until payment is made. The Board of Directors has full authority to enforce payment of the full share value at the time of withdrawal.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.
The notice of withdrawal shall be sent to the shareholder prior to the withdrawal. The withdrawal remains valid even in case of errors or negligence in sending the notice.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure of management, governance and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The organizational structure of management, governance and control of the Company includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;
General Meeting of Shareholders;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
Board of Directors; Board of Supervisors;
3. Tổng Giám đốc.
General Director.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông
Article 12. Rights of shareholders

Cổ đông là chủ sở hữu công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số lượng cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

Shareholders are the owners of the Company and have rights and obligations corresponding to the number and classes of shares they hold. Shareholders are liable for the debts and other property obligations of the Company only within the amount of capital they have contributed.

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

   Ordinary shareholders have the following rights:

   a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc sử dụng công nghệ biểu quyết trực tuyến, biểu quyết từ xa hoặc các hình thức khác theo quy định pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through authorized representatives or via online voting, remote voting or other forms as prescribed by law. Each ordinary share carries one vote;

   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

   c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
   To have pre-emptive rights to subscribe for new shares in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company;

   d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
   To freely transfer their shares to others, except as provided in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;

   e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
   To review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; to request correction of their inaccurate information;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
To review, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
To receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio upon dissolution or bankruptcy of the Company;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To request the Company to repurchase shares in cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
To be treated equally. Each share of the same class grants equal rights, obligations and benefits to its holder. In case the Company has preference shares, the rights and obligations attached thereto must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
To have full access to periodic and ad hoc information disclosed by the Company in accordance with law;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares have the following rights:

- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 115 và điểm c khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Clause 4 Article 115 and Point c Clause 1 Article 140 of the Law on Enterprises;

- Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  To review, look up and extract minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except those relating to trade secrets or business secrets of the Company;
- Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  To request the Board of Supervisors to inspect specific matters related to management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include: full name, contact address, nationality, legal identification of individual shareholders; name, enterprise code or legal documents and head office address of organizational shareholders; number of shares and registration time of each shareholder, total shares of the group and ownership ratio; matters to be inspected and purpose of inspection;
- Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  To propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be made in writing and submitted to the Company no later than 03 working days before the opening date. The proposal must specify the shareholder's name, number of shares by class and the proposed agenda item;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination shall be conducted as follows:
4. Nếu các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
If ordinary shareholders form a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors, they must notify attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
5. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause are entitled to nominate one or more candidates as decided by the General Meeting of Shareholders. If the number of nominated candidates is fewer than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors and other shareholders;
6. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 36 của Điều lệ này.
The nomination and candidacy for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors shall comply with Articles 25 and 36 of this Charter.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Obligations of shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:
Ordinary shareholders have the following obligations:
   a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
   To fully and timely pay for the shares subscribed.
   b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu

trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Not to withdraw the contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where such shares are repurchased by the Company or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of this provision, such shareholder and related persons shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

c. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

To comply with the Company Charter and internal governance regulations of the Company.

d. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

e. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and applicable laws; to use such information solely for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and strictly not to disclose, reproduce or transmit such information provided by the Company to any other organization or individual.

f. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

To attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  Attend and vote directly at the meeting;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  Attend and vote via online meeting, electronic voting or other electronic forms;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
  Send voting ballots to the meeting via mail, fax or email.

g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to carry out any of the following acts:

- Vi phạm pháp luật;
  Violating the law;
- Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  Conducting business or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
- Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
  Making payment of debts not yet due causing financial risks to the Company.
- Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
  To fulfill other obligations as prescribed by applicable laws.

2. Nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn
   Disclosure obligations of major shareholders
   a. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty, tổ chức, cá nhân phải công bố thông tin và gửi báo cáo bằng văn bản đến Công Ty, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu niêm yết.
   Within 05 (five) working days from becoming or ceasing to be a major shareholder of the Company, such organization or individual must disclose information and submit a written report to the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange where the shares are listed.
   b. Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn phải thực hiện theo mẫu quy định của pháp luật.
   Reports on ownership of major shareholders must be made in accordance with the form prescribed by law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
   The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall be held annually once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual meeting when

necessary, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to annual meetings, extraordinary meetings may be convened. The meeting location shall be where the chairperson attends and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
   The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters in accordance with the law and the Company's Charter, in particular approving the audited annual financial statements. In case the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
   The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
      When deemed necessary for the interests of the Company;
   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
      When the number of remaining members of the Board of Directors or Board of Supervisors is fewer than the minimum required by law;
   c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
      At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and must bear sufficient signatures of the relevant shareholders, or be

made in multiple counterparts and collectively bear sufficient signatures of the relevant shareholders.

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
At the request of the Board of Supervisors;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Board of Supervisors falls as specified in Point b Clause 3 of this Article, or upon receipt of the request specified in Points c and d Clause 3 of this Article;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a Clause 4 of this Article, within the following 30 days, the Board of Supervisors shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c Clause 3 of this Article shall have the right to request a representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
Procedures for organizing the meeting shall comply with Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

e. Trường hợp Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông mà làm phát sinh thiệt hại thì những thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bỏ phiếu không triệu tập phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh từ việc không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
In case the Board of Directors or the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders resulting in damages, those members of the Board of Directors or the Board of Supervisors who voted against convening the meeting shall be liable for the damages arising from such failure to convene the General Meeting of Shareholders.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền thảo luận và phê duyệt các vấn đề sau:
The General Meeting of Shareholders has the authority to discuss and approve the following matters:
   a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   Annual business plan of the Company;
   b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
   Audited annual financial statements;
   c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
   Report of the Board of Directors on corporate governance and performance of the Board of Directors and each member thereof; report of independent members of the Board of Directors in accordance with Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities;
   d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
   Report of the Board of Supervisors on the Company's business performance and the performance of the Board of Directors and the General Director;
   e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
   Self-assessment report on performance of the Board of Supervisors and its members;
   f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
   Dividend rate for each class of shares;
   g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, removal and dismissal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Decision on budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;

j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
Amendment and supplementation of the Company Charter;

k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
Classes and number of new shares to be issued for each class of shares and transfer of shares of founding shareholders within the first 03 years from the date of establishment;

l. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
Issuance of convertible bonds and warrants allowing holders to purchase shares at a predetermined price;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total assets recorded in the latest financial statements of the Company;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decision on repurchase of more than 10% of the total issued shares of each class;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
Approval of contracts and transactions between the Company and persons specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total assets recorded in the latest financial statements of the Company;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi tại Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
Approval of transactions as prescribed in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities, as amended by Clause 84 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
Approval of internal corporate governance regulations, regulations on operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other matters as prescribed by law and this Charter.

u. Cổ đông không có quyền tham gia biểu quyết trong trường hợp phát sinh các giao dịch mà Cổ đông hoặc Người có liên quan đến cổ đông có quyền và lợi ích có liên quan, cụ thể:
Shareholders shall not have the right to vote in cases where transactions arise in which such shareholder or their related persons have rights and interests involved, specifically:

v. Các giao dịch quy định tại điểm r khoản 1 điều này nếu cổ đông hoặc người có liên quan đến cổ đông đó là một bên của giao dịch; hoặc
Transactions specified in Point r Clause 1 of this Article where the shareholder or their related person is a party to such transaction; or

w. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
The repurchase of shares from such shareholder, except where such repurchase is conducted in proportion to the shareholding of all shareholders or through order matching or a public tender offer on a Stock Exchange.

x. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. *A shareholder or an authorized representative of an institutional shareholder may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.*
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. *The authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the contents, scope and term of authorization, and the signatures of both the authorizing and authorized parties.*

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

   The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration. In case of re-authorization, the attendee must additionally present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp: *Voting ballots of the authorized attendee within the scope of authorization shall remain valid in the following cases, except where:*
   a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

      The authorizing person has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity;
   b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

      The authorizing person has revoked the authorization;
   c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

      The authorizing person has revoked the authority of the authorized person.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events at least twenty-four (24) hours before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Variation of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

   Any variation or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall be effective when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of preference shareholders shall only be passed if approved by preference shareholders of the same class attending the meeting representing at least 75% of the total number of such preference shares, or by preference shareholders of the same class representing at least 75% of the total number of such preference shares in case of approval by written opinion.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

   A meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve such variation of rights shall be valid only when attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If such quorum is not met, the meeting shall be reconvened

within 30 days, and shareholders holding such class of shares present in person or by proxy, regardless of number and shareholding, shall be deemed sufficient for quorum. At such meetings, shareholders holding that class of shares present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at such meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
   Procedures for conducting such separate meetings shall be similar to those prescribed in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.
   Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to classes of preference shares in respect of profit distribution or assets of the Company shall not be deemed varied by the issuance of additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, agenda and notice of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
   The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases specified in Clause 3 Article 14 of this Charter.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
   The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
      To prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend shall be prepared not more than 10 days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information on the preparation of such list at least 20 days before the record date;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
      To prepare the agenda and contents of the meeting;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
To prepare documents for the meeting;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
To prepare draft resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the proposed agenda;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
To determine the time and venue of the meeting;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
To notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
To perform other tasks serving the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to their contact addresses, and simultaneously disclosed on the Company's website and on the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed. The convener must send the notice to all shareholders in the list of eligible shareholders at least 21 days prior to the opening date, calculated from the date the notice is duly sent or dispatched. The agenda and documents related to matters to be voted at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Where documents are not enclosed with the notice, the notice must clearly specify the link to access all meeting documents, including:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
Agenda and documents used at the meeting;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

c. Phiếu biểu quyết;

Voting ballots;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each agenda item.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter have the right to propose matters for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and submitted to the Company no later than 07 (seven) working days before the opening date. The proposal must specify the shareholder's name, number of shares by class and the proposed agenda item.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
The convener has the right to refuse proposals specified in Clause 4 of this Article in the following cases:
   a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

      The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

   b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
      At the time of proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold the required percentage of ordinary shares as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter;
   c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
      The proposed matter does not fall within the authority of the General Meeting of Shareholders;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
      Other cases as prescribed by law and this Charter.
   e. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp

quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
The convener must accept and include proposals specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for cases specified in Clause 5; such proposals shall be officially included in the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending represent more than 50% of the total voting rights.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
If the first meeting does not meet the conditions specified in Clause 1 of this Article, a notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the first scheduled meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when attending shareholders represent at least 33% of the total voting rights.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
If the second meeting does not meet the conditions specified in Clause 2 of this Article, a notice for the third meeting must be sent within 20 days from the date of the second scheduled meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights represented by attending shareholders.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
Before the opening of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue registration until all shareholders entitled to attend have completed registration.
2. Trình tự đăng ký cổ đông dự họp được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ công ty.

The procedure for registration of attending shareholders shall be carried out in accordance with the Company's internal governance regulations.

3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
   Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons arriving after the meeting has commenced have the right to register immediately and then participate and vote at the meeting after registration. The chairperson is not required to suspend the meeting to allow late registration, and the validity of matters already voted on shall not be affected.
4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
   The election of the chairperson, secretary and vote counting committee shall be as follows:
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
      The Chairman of the Board of Directors shall act as chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as chairperson of the meeting convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them as chairperson by majority vote. If no chairperson is elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the election of a chairperson by the General Meeting of Shareholders from among attendees, and the person with the highest votes shall act as chairperson;
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
      Except as provided in Point a of this Clause, the person signing the notice of convening the meeting shall preside for the General Meeting of Shareholders to elect the chairperson, and the person with the highest votes shall act as chairperson;
   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
      The chairperson shall appoint one or more persons as the meeting secretary;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee upon proposal of the chairperson.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each item in the meeting agenda.
6. Chủ tọa đại hội là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục, các sự kiện phát sinh ngoài chương trình đại hội và có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm:
The chairperson has the authority to decide on procedures, order and matters arising outside the agenda and may take necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the will of the majority of attendees, including:
   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   Arranging seating at the meeting venue;
   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
   Ensuring safety for all attendees at the meeting venue;
   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
   Facilitating shareholders to attend (or continue attending) the meeting. The convener has full authority to modify such measures and apply necessary measures, including issuing entry passes or other selection methods.
7. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each agenda item. Voting shall be conducted by approval, disapproval or abstention. The vote counting results shall be announced by the chairperson before the closing of the meeting.
8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders or authorized attendees arriving after the meeting has commenced may still register and vote after registration; the validity of previously adopted resolutions remains unchanged.

9. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The convener or the chairperson has the following rights:
   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
   To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;
   b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
   To request competent authorities to maintain order and expel those who fail to comply with the chairperson's authority, intentionally disrupt order, obstruct the meeting or fail to comply with security requirements.
10. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
The chairperson may adjourn a duly convened meeting for up to 03 working days from the scheduled opening date and may only adjourn or change the venue in the following cases:
   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   The venue does not have adequate seating capacity;
   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
   The communication facilities at the venue do not ensure participation, discussion and voting;
   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
   There are attendees obstructing or disrupting the meeting, risking unfair or unlawful conduct.
11. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
If the chairperson adjourns or suspends the meeting contrary to Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person among attendees to

replace the chairperson until the meeting concludes; all resolutions passed at such meeting remain valid.

12. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meetings, the Company must ensure that shareholders can attend and vote via electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all attending shareholders who participate and vote at the meeting, except as provided in Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   Classes of shares and total number of shares of each class;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
   Changes in business lines and sectors;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   Changes in the organizational and management structure of the Company;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total assets recorded in the latest financial statements of the Company;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
   Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Other resolutions shall be adopted when approved by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all attending shareholders who participate and vote at the meeting, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions do not comply with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trong đó bao gồm cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
The Board of Directors has the right to collect shareholders' written opinions to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, including those specified in Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors must prepare voting forms, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders and explanatory documents, and send them to all shareholders entitled to vote at least 10 days before the deadline for returning the voting forms. The

requirements and methods for sending voting forms and accompanying documents shall comply with Clause 3 Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   The voting form must contain the following principal contents:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
      Name, head office address and enterprise code;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
      Purpose of collecting opinions;
   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
      Full name, contact address, nationality and legal identification of individual shareholders; name, enterprise code or legal documents and head office address of organizational shareholders, or full name, contact address, nationality and legal identification of the representative of an organizational shareholder; number of shares of each class and the corresponding voting rights of the shareholder;
   d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
      Matters to be submitted for obtaining opinions for decision-making;
   e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
      Voting options include approval, disapproval, and abstention for each matter submitted for opinion;
   f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
      Deadline for returning the completed voting forms to the Company;
   g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
      Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
   Shareholders may return completed voting forms to the Company by mail, fax or email as follows:
   a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
      In case of submission by mail, the voting form must bear the signature of the individual shareholder or the authorized/legal representative of an organizational shareholder. The form must be sealed and no one is allowed to open it before vote counting;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
In case of submission by fax or email, the voting form must be kept confidential until vote counting;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Voting forms returned to the Company after the deadline specified in the voting form, or opened in the case of submission by mail, or disclosed in the case of submission by fax or email, shall be deemed invalid. Voting forms not returned shall be deemed as non-participation in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall count votes and prepare a vote counting report under the supervision of the Board of Supervisors or shareholders not holding management positions. The report must include:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address and enterprise code;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and matters subject to voting;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu hợp lệ và không hợp lệ và phương thức gửi phiếu, kèm theo danh sách cổ đông;
Number of participating shareholders and total voting rights, specifying valid and invalid votes and method of submission, with a list of shareholders;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total votes for, against and abstentions for each matter;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Approved matters and corresponding approval ratios;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, vote counters and supervisors.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters and supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the report and for damages arising from inaccurate or dishonest vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
   The vote counting report and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the completion of vote counting, or may be published on the Company's website within 24 hours from such completion.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
   Completed voting forms, vote counting reports, adopted resolutions and related documents must be kept at the Company's head office.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
   A resolution adopted by written shareholders' opinions shall be valid if approved by shareholders representing more than 50% of the total voting rights of all voting shareholders and shall have the same validity as a resolution adopted at a General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be additionally prepared in a foreign language, and shall include the following principal contents:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
      Name, head office address and enterprise code;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
      Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
      Agenda and contents of the meeting;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
      Full names of the chairperson and secretary;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

Summary of the meeting proceedings and opinions expressed on each agenda item;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of attending shareholders and total voting rights, with annex of registered shareholders and their representatives, including number of shares and corresponding votes;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
Total votes for each matter, specifying voting method, total valid and invalid votes, votes for, against and abstentions, and corresponding ratios based on total voting rights of attending shareholders;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Approved matters and corresponding approval ratios;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full names and signatures of the chairperson and the secretary. In case the chairperson or the secretary refuses to sign the minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this Clause. The minutes must clearly state the refusal of the chairperson and/or the secretary to sign the minutes.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes must be completed and approved before the meeting is closed. The chairperson, secretary or other signatories shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.
3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm

Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, annexes of shareholder attendance lists with signatures, proxy documents, all documents attached to the minutes (if any) and related documents enclosed with the meeting notice must be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within 90 days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders or vote counting report of written opinions, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or Arbitration to review and cancel all or part of such resolution in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

   The procedures for convening the meeting and adopting decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the Law on Enterprises and the Company's Charter, except as provided in Clause 3 Article 21 of this Charter.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

   The content of the resolution violates the law or this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and candidacy for members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn

bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates at least 10 days prior to the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review such candidates before voting. Candidates must provide a written commitment on the truthfulness and accuracy of disclosed personal information and commit to perform their duties honestly, prudently and in the best interests of the Company if elected. Information to be disclosed includes:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   Full name, date of birth;
b. Trình độ chuyên môn;
   Professional qualifications;
c. Quá trình công tác;
   Working experience;
d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   Other managerial positions (including positions on boards of directors of other companies);
e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   Related interests with the Company and its related parties;
f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
   Other information (if any) as required by the Company's Charter;
g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
   A public company must disclose information on companies where the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other managerial positions and related interests of such candidate (if any).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối

đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Shareholders or groups of shareholders holding from 10% or more of total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. Shareholders holding ordinary shares may aggregate voting rights to nominate candidates. Shareholders or groups holding from 10% to under 20% of total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to under 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to under 40% up to three (03) candidates; from 40% to under 50% up to four (04) candidates; from 50% to under 60% up to five (05) candidates; from 60% to under 70% up to six (06) candidates; from 70% to 80% up to seven (07) candidates; and from 80% to under 90% up to eight (08) candidates.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

   If the number of candidates nominated and self-nominated is insufficient as required under Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, internal corporate governance regulations and regulations on operation of the Board of Directors. Such introduction must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes on the election.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty.

   Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises, the Company's Charter and internal corporate governance regulations.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ công ty.

   The election, removal and dismissal of members of the Board of Directors shall be conducted in accordance with the Company's internal corporate governance regulations.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

The Board of Directors shall consist of 05 members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
   The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. Where all members of the Board of Directors simultaneously end their term, they shall continue to serve until new members are elected to replace them and take over their duties.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
   The structure of the Board of Directors shall be as follows:
   Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
   The Board of Directors of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company must ensure at least 01 non-executive member. The Company shall limit to the maximum extent possible members of the Board of Directors concurrently holding executive positions to ensure independence of the Board.
   Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
   The total number of independent members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:
   a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
      At least 01 independent member where the Board has from 03 to 05 members;
   b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
      At least 02 independent members where the Board has from 06 to 08 members;
   c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;
      At least 03 independent members where the Board has from 09 to 11 members;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors shall cease to hold such position when removed, dismissed or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
   The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
   Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
   The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
   The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:
   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và xây dựng kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
      To decide on strategies, medium-term development plans and formulate the annual business plan for submission to the General Meeting of Shareholders for approval;
   b. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
      To propose types and total number of shares to be issued for each class;
   c. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
      To propose issuance of convertible bonds and warrants allowing holders to purchase shares at a predetermined price;
   d. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng quyền chuyển đổi của công ty;
      To decide the offering price of bonds, shares and convertible securities;

e. Quyết định việc phát hành trái phiếu và các hình thức huy động vốn khác của Công ty;
To decide on issuance of bonds and other capital raising methods;

f. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
To decide on the sale of unsold shares within the authorized shares of each class and other capital mobilization methods;

g. Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) mỗi loại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; Quyết định mức giá mua lại cổ phần của Công ty;
To decide on the repurchase of not more than ten percent (10%) of each class of shares in accordance with Clauses 1 and 2 Article 133 of the Law on Enterprises and determine the repurchase price;

h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
To decide on investment plans and projects within its authority and legal limits;

i. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To decide on market development, marketing and technology solutions;

j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other transactions with a value of 35% or more of total assets recorded in the latest financial statements, and other transactions not under the authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;

k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức vụ khác theo quy định của pháp luật; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
To elect, remove and dismiss the Chairman of the Board; appoint, dismiss, enter into and terminate contracts with the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other positions; decide remuneration, bonuses and other benefits; appoint authorized representatives to participate in Members' Councils or General

Meetings of Shareholders of other companies and determine their remuneration and benefits;

l. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
To supervise and direct the General Director, Deputy General Directors and Chief Accountant in daily operations;

m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To decide on the organizational structure and internal management regulations;

n. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, hợp nhất chuyển đổi loại hình và giải thể công ty con;
To decide on establishment, merger, division, consolidation, conversion and dissolution of subsidiaries;

o. Quyết định thành lập, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện;
To decide on establishment and termination of branches and representative offices;

p. Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác được thành lập ở Việt Nam hay ở nước ngoài;
To decide on acquisition or disposal of shares or capital contributions in other enterprises in Vietnam or abroad;

q. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
To approve agenda and documents for the General Meeting of Shareholders, convene meetings or collect written opinions;

r. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
To submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

s. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
To propose dividend levels and decide payment timing, procedures or handling of losses;

t. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, phá sản của Công ty;
To propose reorganization, dissolution or bankruptcy of the Company;

u. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
To issue regulations on operation of the Board of Directors and internal governance after approval by the General Meeting of Shareholders; to issue regulations of the Audit Committee and information disclosure regulations;

v. Quyết định bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị xét thấy cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình để đảm bảo hoạt động của Công ty; và
To decide any other business matters or transactions within its authority deemed necessary to ensure the Company's operations; and

w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty.
Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other laws, the Company's Charter and internal governance regulations.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities, as amended by Clause 82 Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.
4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người đại diện để thay mặt xử lý các công việc liên quan đến hoạt động của công ty.
Unless otherwise provided by law, the Board of Directors may authorize a representative to handle matters related to the Company's operations on its behalf.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to perform duties and the daily rate. The Board of Directors shall estimate remuneration

for each member on a consensus basis. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
   Remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as an operating expense of the Company in accordance with corporate income tax regulations, separately presented in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
   Members of the Board of Directors holding executive positions, participating in committees of the Board or performing duties beyond normal responsibilities may receive additional remuneration in the form of lump-sum payments per assignment, salary, commission, profit percentage or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
   Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, accommodation and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or its committees.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
   Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of law or the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
   The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed and dismissed by the Board of Directors from among its members.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
   The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
      To formulate programs and operational plans of the Board of Directors;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị;
      To prepare agendas, contents and documents for meetings; to convene, preside over and act as chairperson of meetings of the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors;
   c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
      To sign and issue resolutions and decisions of the Board of Directors on its behalf;
   d. Theo dõi, giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
      To monitor and supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
   e. Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc Công ty;
      To propose to the Board of Directors the appointment or dismissal of the General Director and to sign the employment contract with the General Director on behalf of the Board of Directors;
   f. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc tạm đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
      Where necessary, the Chairman may temporarily suspend decisions of the General Director to limit potential losses and must subsequently report in writing to the Board of Directors for an official decision on such suspension or its cancellation within fifteen (15) days from the date of suspension;
   g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.

Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, the Company's Charter and internal corporate governance regulations.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
   In case the Chairman resigns or is removed or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or decision of removal or dismissal.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
   In case the Chairman is absent or unable to perform duties, he/she must authorize in writing another member to perform the rights and obligations of the Chairman. If no authorization is given, or in case the Chairman dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, is subject to compulsory administrative measures, absconds, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in cognition or behavioral control, or is prohibited by the Court from holding certain positions or practicing certain professions, the remaining members shall elect one among them as Chairman based on a majority vote until a new decision of the Board of Directors is made.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
   The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of the Board. This meeting shall be convened and chaired by the member having the highest

number or percentage of votes. If more than one member has equal highest votes or percentages, the members shall elect by majority one among them to convene the meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
   The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:
   The Chairman shall convene extraordinary meetings when deemed necessary for the interests of the Company. In addition, the Chairman must convene a meeting without delay, unless there is a valid reason, upon written request stating the purpose and matters to be discussed from any of the following:
   a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc một thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
      At the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;
   b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
      At the request of the General Director or at least 05 other Managers of the Company;
   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
      At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
   d. Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.
      At the request of the independent auditor to discuss the audit report and the Company's situation.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
   Requests specified in Clause 3 must be made in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed and decisions falling within the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về thiệt hại xảy ra đối với Công ty; the requesting party has the right to replace the Chairman in convening the meeting.
   The Chairman must convene a meeting within 07 working days from receipt of the request specified in Clause 3. If the Chairman fails to convene the meeting, he/she shall be liable for damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the meeting in place of the Chairman.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác

định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman or the convenor must send a meeting notice at least 03 working days prior to the meeting date. The notice must specify time, venue, agenda and matters for discussion and decision, and be accompanied by meeting documents and voting forms.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị tiếp nhận được thông tin.

   The meeting notice may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the Charter, ensuring receipt by members.

8. Địa điểm họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của công ty hoặc những địa chỉ khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

   The meeting venue may be at the Company's head office or other locations in Vietnam or abroad as proposed by the Chairman and approved by the Board of Directors.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

   The Chairman or convenor shall send meeting notices and documents to members of the Board of Supervisors as for Board members. Members of the Board of Supervisors may attend and discuss but have no voting rights.

10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

    A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of total members are present. If the first meeting does not meet this quorum, a second meeting shall be convened within 07 days from the first scheduled date. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members attend.

11. Biểu quyết

    Voting

    a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

       A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at a meeting in the following cases:

       - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting in person at the meeting;

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  Attending and voting via online meeting, electronic voting or other electronic means;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  Sending voting forms to the meeting via mail, fax or email;
- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
  Sending voting forms by other means. In case of submission by mail, the voting form must be sealed in an envelope and delivered to the Chairman at least 01 hour prior to the opening of the meeting. The voting forms shall only be opened in the presence of all attendees.

b. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by a majority of the Board members.

c. Trừ quy định tại điểm d khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền có mặt trực tiếp với tư cách cá nhân tại cuộc họp sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.
Except as provided in Point d of this Clause, each member or authorized representative attending in person shall have one (01) vote.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không được tham gia biểu quyết về các giao dịch hoặc hợp đồng hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch được quy định tại Điều 42 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.
A member shall not vote on transactions, contracts or proposals in which such member or his/her related persons have interests. Such member shall not be counted

toward the quorum for decisions in which he/she is not entitled to vote. Any member benefiting from a contract or transaction specified in Article 42 of this Charter shall be deemed to have a material interest therein.

e. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc quyền biểu quyết của một thành viên mà không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên đó, vấn đề sẽ được chuyển cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên đó chưa được công bố đầy đủ.
Pursuant to Point d, if an issue arises regarding a member's interest or voting rights and cannot be resolved by voluntary abstention, such issue shall be referred to the chairperson of the meeting for decision. The chairperson's decision shall be final, unless the nature or extent of the interest has not been fully disclosed.

f. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Resolutions and decisions shall be adopted if approved by a majority of attending members; in case of a tie, the Chairman shall have the casting vote.

12. Công khai lợi ích

Disclosure of interests

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty, với bên thứ ba hoặc do lợi ích trong hợp đồng hoặc giao dịch nêu trên, phải công bố cho Hội đồng quản trị về quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét về vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch đó. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết về việc mình có lợi ích liên quan thì phải công bố tại cuộc họp đầu tiên sau khi biết.

A member who directly or indirectly benefits from a contract or transaction entered into or proposed with the Company or a third party must disclose such interest to the Board at the first meeting considering such transaction. If unaware of such interest, disclosure must be made at the first meeting after becoming aware.

13. Quyết định bằng văn bản

Written resolutions

Quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Quyết định này có hiệu lực và giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp.

Decisions by written opinions shall be adopted upon approval by a majority of members entitled to vote and shall have the same validity as those adopted at a meeting.

14. Biên bản cuộc họp

Minutes of meetings

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải bao gồm các nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được lưu trữ theo quy định.

Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded or stored electronically. Minutes must include all contents as required by the Law on Enterprises and be retained in accordance with regulations.

Những người được mời họp bao gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc Điều hành và các chuyên gia có thể tham dự theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không có quyền biểu quyết. *Invitees, including the General Director, executive directors and experts, may attend meetings upon invitation of the Board of Directors but shall not have voting rights*.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
   The Board of Directors may establish committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors but must be at least 03, including members of the Board and external members. The operation of committees must comply with regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee shall be valid only when approved by a majority of attending members at a committee meeting.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
   The implementation of decisions of the Board of Directors or its committees must comply with applicable laws, the Company's Charter and internal corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có

thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

The Board of Directors must appoint at least one person in charge of corporate governance to support governance activities within the Company. Such person may concurrently serve as Company Secretary in accordance with Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing firm auditing the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
   a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
   To advise the Board of Directors on organizing General Meetings of Shareholders and matters between the Company and shareholders;
   b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
   To prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors and the General Meeting of Shareholders as required;
   c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
   To advise on meeting procedures;
   d. Tham dự các cuộc họp;
   To attend meetings;
   e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
   To advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in compliance with law;
   f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
   To provide financial information, copies of Board meeting minutes and other information to members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
   g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
   To supervise and report to the Board of Directors on information disclosure activities of the Company;
   h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
   To act as the focal contact for stakeholders;
   i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
   To ensure confidentiality in accordance with laws and the Company's Charter;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Other rights and obligations as prescribed by law.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý
Article 33. Organizational structure of management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to its supervision and direction in the daily business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, removal and dismissal of such positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty
Article 34. Executives of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
Executives of the Company include the General Director, Deputy General Directors and the Chief Accountant appointed by the Board of Directors.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
Upon proposal of the General Director and approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in numbers and with qualifications appropriate to the Company's structure and management regulations as determined by the Board of Directors. Executives must be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
   Remuneration of executives shall be recorded as operating expenses of the Company in accordance with corporate income tax regulations, presented as a separate item in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
   The Board of Directors shall appoint one of its members or hire another person to act as the General Director.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
   The General Director is responsible for the day-to-day business operations of the Company, is subject to the supervision of the Board of Directors, and is accountable to the Board and the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ công ty.
   The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be renewed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the criteria and conditions prescribed by law, the Company's Charter and internal corporate governance regulations.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
   The General Director has the following rights and obligations:
   a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
      To decide on matters relating to daily business operations not falling under the authority of the Board of Directors;
   b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
      To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To implement the Company's business plans and investment plans;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To propose organizational structure and internal management regulations;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To appoint, remove and dismiss managerial positions except those under the authority of the Board of Directors;

f. Quyết định tuyển dụng và quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc trên cơ sở chấp thuận chủ trương của Hội đồng quản trị;
To make decisions on recruitment and determine salaries and other benefits for employees of the Company, including managerial personnel appointed under the authority of the General Director, subject to the prior approval of the Board of Directors;

g. Kiến nghị số lượng và các vị trí quản lý cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm khi cần thiết;
To propose the number and positions of Managers of the Company for appointmentor dismissal by the Board of Directors when necessary;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
To propose dividend distribution plans or loss handling measures;

i. Tổng Giám đốc là người đại diện Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tài chính, thương mại và các loại hợp đồng phát sinh khác trong quá trình tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
The General Director represents the Company in signing economic, financial, commercial and other contracts arising during the course of business operations;

j. Chuẩn bị chiến lược, kế hoạch phát triển trung, dài hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm trình Hội đồng quản trị thông qua;
To prepare medium- and long-term development strategies and annual business plans for submission to the Board of Directors;

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter and resolutions or decisions of the Board of Directors.

l. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the General Director upon approval by a majority of attending members entitled to vote and appoint a replacement.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IX. BOARD OF SUPERVISORS

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 36. Nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
   The nomination and candidacy for members of the Board of Supervisors shall be conducted in accordance with Clauses 1 and 2 Article 25 of this Charter.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
   If the number of candidates nominated or self-nominated is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, internal corporate governance regulations and regulations on operation of the Board of Supervisors. Such nominations must be clearly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting on the election.
3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
   If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected, the election shall be conducted using cumulative voting.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
   The Board of Supervisors shall consist of 03 members. The term of office shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
   Members of the Board of Supervisors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
      Working in the accounting or finance department of the Company;
   b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements within the preceding 03 years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
   A member of the Board of Supervisors shall be removed in the following cases:
   a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
      No longer meeting the criteria and conditions specified in Clause 2 of this Article;
   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
      Submitting a resignation that is accepted;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
   A member of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:
   a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
      Failure to perform assigned duties;
   b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
      Failure to perform rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
   c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
      Repeated or serious violations of obligations under the Law on Enterprises and the Company's Charter;
   d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
      Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
   The Head of the Board of Supervisors shall be elected from among its members by majority vote; the election, removal and dismissal shall follow the majority principle. More than half of the members of the Board of Supervisors must reside in Vietnam. The Head must hold at least a university degree in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a discipline relevant to the Company's business activities.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
   Rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
To convene meetings of the Board of Supervisors;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
To request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the Board of Supervisors;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
To prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Board of Supervisors has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders for approval the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to decide on the appointment or dismissal of such approved auditing firms when necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
To be accountable to shareholders for its supervisory activities.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
To supervise the Company's financial status and compliance with laws by members of the Board of Directors, the General Director and other Managers of the Company.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
To ensure coordination with the Board of Directors, the General Director and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If violations of law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director or other executives are detected, the Board of Supervisors must notify

the Board of Directors in writing within 48 hours, request cessation of the violation and propose remedial measures.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
   To develop the operating regulations of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
   To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing a number of articles of the Law on Securities.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
   To have access to the Company's records and documents kept at the head office, branches and other locations; to visit workplaces of Managers of the Company and employees during working hours.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
   To request the Board of Directors, its members, the General Director and other Managers of the Company to provide full, accurate and timely information and documents regarding management, administration and business operations of the Company.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
    Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
   The Board of Supervisors shall meet at least twice a year, with at least two-thirds (2/3) of its members attending. Minutes of meetings must be prepared in detail and clearly. The minute-taker and attending members must sign the minutes. All minutes must be retained to determine the responsibility of each member.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the approved auditing firm to attend meetings and clarify relevant issues.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mứctiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
   Members of the Board of Supervisors shall receive salary, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total amount of such remuneration and the annual operating budget of the Board of Supervisors.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
   Members shall be reimbursed for reasonable expenses including accommodation, travel and independent advisory services. The total remuneration and expenses shall not exceed the approved annual operating budget of the Board of Supervisors unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan, và phải được trình bày thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
   Salary and operating expenses of the Board of Supervisors shall be recorded as business expenses of the Company in accordance with corporate income tax laws and other relevant regulations, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 42. Duty of loyalty and avoidance of conflicts of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
   Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other executives must perform their duties, including duties as members of Board committees, in an honest and prudent manner in the best interests of the Company.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Giám đốc Điều Hành không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì vụ lợi cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.
   Members of the Board of Directors, the General Director and Executive Directors must not use business opportunities that may benefit the Company for personal gain; nor use information obtained by virtue of their position for personal benefit or for the benefit of any other organization or individual.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không được nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty. Trường hợp phát hiện có hành vi trên, Công Ty có quyền chấm dứt hành vi nhân danh cá nhân trái pháp luật; nội dung công việc do người quản lý thực hiện phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi không khác với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty và không làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của Công Ty.
   Members of the Board of Directors and the General Director must not act in their personal capacity or on behalf of others in any form within the Company's business scope. If such conduct is detected, the Company has the right to terminate such unlawful acts. The manager must explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only proceed if it is not inconsistent with the Company's business operations and does not adversely affect the Company's legitimate interests.
4. Công Ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều Hành và Người Có Liên Quan của họ hoặc bất kỳ pháp

nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The Company shall not grant loans or guarantees to members of the Board of Directors, the General Director, Executive Directors or their related persons, or any legal entity in which such persons have financial interests, except where such loans or guarantees are approved by the General Meeting of Shareholders.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

   Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other Managers of the Company must notify in writing the Board of Directors and the Board of Supervisors of transactions between the Company, its subsidiaries or companies in which the public company holds more than 50% of charter capital, with such persons or their related persons in accordance with law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information in accordance with securities laws.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

   Members of the Board of Directors must not vote on transactions that benefit themselves or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

   Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other Managers of the Company and their related persons must not use or disclose insider information to conduct relevant transactions.

8. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Ban Kiểm soát của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

   The General Director must not be a related person of enterprise Managers of the Company, members of the Board of Supervisors of the Company and its parent company,

representatives of state capital or enterprise capital at the Company and its parent company as prescribed in Point d Clause 46 Article 4 of the Law on Securities.

9. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives and related individuals or organizations shall not be deemed invalid in the following cases:
   - Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
   For transactions with a value less than or equal to 20% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the material terms of such contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director and other executives, must have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of members of the Board of Directors without related interests;
   - Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
   For transactions with a value exceeding 20%, or transactions resulting in an aggregate transaction value within 12 months from the first transaction exceeding 30% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the material terms of such transactions, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director and other executives, must have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders without related interests.
   - Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Such contract or transaction has been determined by an independent advisory organization to be fair and reasonable in all respects concerning the shareholders of the Company at the time it is approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

- Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

  Contracts or transactions involving loans or asset sales with a value exceeding 10% of the total assets recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or such shareholder's related persons must have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders without related interests.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for damages and indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

   Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other executives who breach their duties of honesty and prudence or fail to fulfill their obligations shall be liable for damages caused by such breaches.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

   The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become parties to claims, lawsuits or proceedings (including civil and administrative cases, excluding cases initiated by the Company) if such persons are or were members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company, and have acted honestly, prudently, in the

best interests of the Company, in compliance with the law, and there is no evidence that they have breached their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
   Indemnification expenses include judgments, fines and actual payments incurred (including legal fees) in resolving such matters within the scope permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the above indemnification liabilities.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. Rights to access books and records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
   Ordinary shareholders have the right to access books and records as follows:
   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   Ordinary shareholders have the right to review, inspect and extract information on names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of inaccurate information; and review, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
   Shareholders or groups of shareholders holding 05% or more of the total ordinary shares have the right to review, inspect and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts and transactions requiring Board approval, and other documents, except those relating to the Company's trade secrets or business secrets.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests access to books and records, such request must be accompanied by the authorization letter or a notarized copy thereof.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director and other executives have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, books and other records for purposes related to their duties, provided that such information is kept confidential.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
The Company must retain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books and other documents as required by law at the head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are notified of such storage location.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company's Charter must be published on the Company's website.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN
CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn
Article 45. Employees and trade union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
   The General Director must prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to recruitment, termination of employment, salaries, social insurance, welfare, rewards and disciplinary actions for employees and executives.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
   The General Director must prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the Company's relations with trade unions in accordance with best management practices, standards and policies as stipulated in this Charter, the Company's internal regulations and applicable laws.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 46. Phân phối lợi nhuận
Article 46. Profit distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
   The General Meeting of Shareholders shall decide on the dividend payment level and the form of dividend payment annually from the Company's retained earnings.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
   The Company shall not pay interest on dividends or any payments relating to any class of shares.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
   The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of dividends in shares and shall implement such decision.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.

Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Where dividends or other payments relating to a class of shares are paid in cash, such payments must be made in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by shareholders. Where the Company has transferred funds in accordance with the provided bank details but the shareholder does not receive such funds, the Company shall not be liable for the transferred amount. Dividend payments for listed shares may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

   Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision to determine a specific record date. Based on such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares, notices or other documents.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

   Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with applicable laws.

CHƯƠNG XIV.
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
CHAPTER XIV.
BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, ACCOUNTING REGIME

Điều 47. Tài khoản ngân hàng
Article 47. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

   The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

   Subject to prior approval of competent authorities, the Company may, where necessary, open bank accounts abroad in accordance with the law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
   The Company shall conduct all payments and accounting transactions through its bank accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

The fiscal year of the Company begins on January 1 and ends on December 31 each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on December 31 immediately following such date.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting regime

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
   The Company shall apply the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by competent authorities.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
   The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting laws and relevant regulations. Such records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
   The Company shall use Vietnamese Dong as its accounting currency. Where the Company's transactions are mainly conducted in a foreign currency, it may select such foreign currency as its accounting currency, shall be responsible for such selection before the law, and must notify the direct tax authority.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORT AND DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

   The Company must prepare annual financial statements which shall be audited in accordance with law. The Company shall disclose audited annual financial statements in compliance with securities disclosure regulations and submit them to competent state authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

   Annual financial statements must include all reports, appendices and explanatory notes as required by enterprise accounting regulations and must present a true and fair view of the Company's operations.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

   The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with securities disclosure regulations and submit them to competent state authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company must prepare and disclose its Annual Report in accordance with the laws on securities and the securities market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
   The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on agreed terms and conditions.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
   The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
   Independent auditors auditing the Company's financial statements may attend General Meetings of Shareholders, receive notices and relevant information, and express opinions at such meetings on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

CHAPTER XVII. COMPANY SEAL

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

Article 53. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
   The Company seal includes seals made by seal-engraving establishments or seals in the form of digital signatures in accordance with laws on electronic transactions.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
   The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the General Director shall manage and use the Company's seals in accordance with applicable laws.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
   The Company may be dissolved in the following cases:
   a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
      Upon expiry of the operating term stated in the Company's Charter without extension;
   b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
      Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
   c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
      Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, except as otherwise provided by the Law on Tax Administration;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
      Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
   Early dissolution of the Company (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities (if required) in accordance with applicable regulations.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Article 55. Extension of operation

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
   The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least 7 months prior to the expiry of the Company's operating term for shareholders to vote on the extension of the Company's operation as proposed by the Board of Directors.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

The operating term shall be extended upon approval by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders at the General Meeting of Shareholders.

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
   At least 06 months prior to the expiry of the Company's operating term or after a dissolution decision, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall establish its own operating regulations. Members may be selected from Company employees or independent experts. All liquidation expenses shall be given priority for payment over other debts of the Company.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
   The Liquidation Committee must report to the business registration authority on its establishment date and commencement date. From that time, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters relating to liquidation before courts and administrative authorities.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   Proceeds from liquidation shall be distributed in the following order:
   a. Các chi phí thanh lý;
      Liquidation expenses;
   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
      Outstanding salaries, severance allowances, social insurance and other benefits of employees under collective labor agreements and employment contracts;
   c. Nợ thuế;
      Tax liabilities;
   d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
The remaining amount after payment of all items from (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall be paid prior to ordinary shares.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ
Article 57. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
In the event of disputes or complaints relating to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company's Charter, other applicable laws, or agreements between:
   a. Cổ đông với Công ty;
   Shareholders and the Company;
   b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
   Shareholders and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the General Director or other executives;
2. Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
The relevant parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman shall preside over the dispute resolution process and require each party to present relevant information within 10 working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors or its Chairman, any party may request the Head of the Board of Supervisors to appoint an independent expert to act as mediator.

3. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
   If no resolution is reached within 06 weeks from the commencement of mediation, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to arbitration or court.
4. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
   Each party shall bear its own costs relating to negotiation and mediation procedures. Court costs shall be allocated in accordance with the court's judgment.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

CHAPTER XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE COMPANY CHARTER

Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Article 58. Amendments and supplements to the Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
   Any amendment or supplement to this Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
   In cases where laws contain provisions relating to the Company's operations not yet stipulated in this Charter, or where new legal provisions differ from those in this Charter, such legal provisions shall prevail and govern the Company's operations.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective date

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2026 và thay thế cho bản Điều lệ ngày 16 tháng 05 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
   This Charter, comprising 21 Chapters and 59 Articles, has been unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company under Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ dated April

22, 2026, replacing the Charter dated May 16, 2025, and approving the full effectiveness of this Charter.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
   This Charter is made in 10 copies of equal validity and shall be kept at the Company's head office.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
   This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
   Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least half of the total number of Board members.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

M.S.D.N: 3700413826-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG
P.BÌNH DƯƠNG-TP.HỒ CHÍ MINH

Ký bởi: Đoàn Văn Thuận
Xác thực bởi: VNPT SmartCA

ĐOÀN VĂN THUẬN
DOAN VAN THUAN